

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐĂNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2018/HSST

Ngày: 26/7/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

-Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thùy Linh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Liêu

Ông Nguyễn Mạnh Dũng

-Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Ninh Thị Nguyên Hoa – Cán bộ
Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng.

- Đại D Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tham gia phiên tòa: Bà Đàm
Thị Thủy - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng,
tỉnh Bình Phước, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 51/2018/HSST,
ngày 18 tháng 5 năm 2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn D; Sinh năm: 1968, tại: B.

HKTT: Thôn Đăk Liên, xã Đ, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tn giáo: không; Trình độ văn hóa: 2/10,
Nghề nghiệp: Làm thuê; con ông Nguyễn Văn T và bà Hoàng Thị H; vợ là chị Phạm
Thị N; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/03/2018 đến
nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Hoàng Thị Q; Sinh năm 1983 (vắng)

Nơi cư trú: Thôn 4, xã M, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước

-Người làm chứng:

1/Anh Lê Văn K; Sinh năm: 1989 (vắng)

Nơi cư trú: Thôn 11, xã A, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

2/Anh Ma Kiên C; Sinh năm 1995 (vắng)

Nơi cư trú: Thôn 4, xã A, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

3/Anh Đinh Quang D; Sinh năm 1994 (vắng)

Nơi cư trú: Thôn 2, xã A, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 08/3/2018, Lê Văn K điện thoại cho D để hỏi mua ma túy, D hẹn K ra khu vực bờ suối thuộc tổ 4, thôn Đăk La, xã Đ để lấy ma túy. D điều khiển xe mô T BS 93M1-123.15 của chị Hoàng Thị Q đến điểm hẹn, K đưa D 500.000đ thì D đưa cho K 01 gói giấy nylon màu xanh bên trong có chứa chất màu trắng. Ny lúc đó, bị lực lượng Công an bắt quả tang thu giữ 01 gói ma túy trên người K, thu giữ trên người D 02 gói ma túy và 500.000đ. Quá trình điều tra, D khai nhận buổi sáng ngày 08/3/2018 D còn bán cho K 01 tép với giá 200.000đ và ngày 03/3/2018, bán cho K 01 gói ma túy Heroin với số tiền 500.000đ, bán cho Ma Văn C 01 gói với số tiền 1.000.000đ tại khu vực bờ suối thuộc tổ 4, thôn Đăk La, xã Đ, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

Căn cứ các bản kết luận giám định số 67/2018/GĐ – KTHS, ngày 13/03/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước xác định:

- + Chất màu trắng đựng trong 01 gói nylon (M1) được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng là 0,6549 gam, loại Heroine.

- + Chất màu trắng đựng trong 01 gói nylon (M2) được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng là 0,2764gam, loại Heroine.

- + Chất màu trắng đựng trong 01 gói nylon (M3) được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng là 0,0630 gam, loại Heroine.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn D thừa nhận hành vi phạm tội; những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến về tội danh bị cáo D bị truy tố.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội « Mua bán trái phép chất ma túy » theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015

* Vật chứng vụ án: 0,5049 gam (M1), 0,1856 gam (M2) Heroine (còn lại sau giám định), 01 xe mô T Honda Wave BS 93M1-123.15, 01 điện thoại di động Nokia 1133 màu đen và số tiền 500.000đ đã chuyển chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bù Đăng. Đối với mẫu M3 không hoàn lại, lý do đã sử dụng hết cho công tác giám định.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng, Kiểm sát viên không có ý kiến khiếu nại gì về kết luận giám định.

Căn cứ bản cáo trạng số: 44/KSĐT – TA, ngày 15/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại D viện kiểm sát khẳng định nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Về tội danh đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Về hình phạt áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 251; điểm s, khoản 1,2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 07 đến 08 năm tù.

Bị cáo Nguyễn Văn D thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận về tội danh, hình phạt và các vấn

đề khác đối với đại D Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

[1] Về thủ tục tố tụng : Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bù Đăng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận về hành vi phạm tội của bị cáo, phù hợp với lời khai của người làm chứng có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội; biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản hiện trường, nội dung bản kết luận điều tra, bản cáo trạng và kết luận của Đại diện Viện kiểm sát thực hành công tố, cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở xác định: Vào ngày 08/3/2018, Lê Văn K điện thoại cho Nguyễn Văn D hỏi mua heroine, D đã điện thoại hẹn K đến thôn Đăk La, xã Đ để lấy. Sau đó, D điều khiển xe moto biển số BS 93M1-123.15 của chị Hoàng Thị Q đã cầm cố trước đó cho D; đến điểm hẹn, K đưa D 500.000đ thì D đưa cho K 01 gói heroine và Ny lúc đó thì bị lực lượng Công an bắt quả tang thu giữ 01 gói heroine trên người K, thu giữ trên người D 02 gói heroine và 500.000đ. Trước đó, vào ngày sáng ngày 08/3/2018 D còn bán cho K 01 gói heroin với giá 200.000đ và ngày 03/3/2018, bán cho K 01 gói Heroine với số tiền 500.000đ, bán cho Ma Văn C 01 gói heroine với số tiền 1.000.000đ tại khu vực bờ suối thuộc tổ 4, thôn Đăk La, xã Đ, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

Căn cứ kết luận giám định số: 67/2018/GĐKTHS ngày 13/03/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước xác định:

+ Chất màu trắng đựng trong 01 gói nylon (M1) được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng là 0,6549 gam, loại Heroine.

+ Chất màu trắng đựng trong 01 gói nylon (M2) được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng là 0,2764gam, loại Heroine.

+ Chất màu trắng đựng trong 01 gói nylon (M3) được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng là 0,0630 gam, loại Heroine.

Từ các căn cứ nêu trên có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Nguyễn Văn D đã đủ yếu tố cấu thành tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định điểm b, c tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố đối với bị cáo là hoàn toàn có cơ sở đúng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi mà bị cáo đã thực hiện là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý về các chất ma túy của Nhà nước, làm ảnh

hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương; cần xem xét toàn D về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử lý bị cáo với mức án thật tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện; nhằm giáo dục đối với bị cáo và có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ : Quá trình điều tra truy tố bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015. Ngoài ra, bị cáo là người dân tộc thiểu số sự nhận thức pháp luật có phần hạn chế, nên cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] Vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 BLHS năm 2015; Điều 106 BLTTHS 2015 thấy: 0,5049 gam (M1), 0,1856 gam (M2) Heroine còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy. 01 điện thoại di động Nokia 1133 màu đen là công cụ bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã sử dụng nhiều năm, có giá trị nhỏ cần tịch thu tiêu hủy; 500.000đ thu giữ và số tiền 1.700.000đ là số tiền bị cáo thu lợi từ việc mua bán heroine cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. 01 xe mô T Honda Wave BS 93M1-123.15, xác định được chị Q là chủ sở hữu hợp pháp cần giao trả lại cho chị Q. Đối với giao dịch dân sự giữa gia đình chị Q và bị cáo, tách ra giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của đại D Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 08/3/2018.

[2]. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên tịch thu tiêu hủy 0,5049 gam (M1); 0,1856 gam (M2) Heroine còn lại sau giám định đang được niêm phong ký hiệu 67/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước; tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 500.000đồng tại biên bản giao nhận vật chứng số 0009597 ngày 27/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước. Tịch thu tiêu hủy 01 điện thoại di động Nokia 1133 màu đen; giao trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Hoàng Thị Q 01 xe mô T Honda Wave BS 93M1-123.15 ; theo biên bản giao nhận vật chứng số 0009604 ngày 11 tháng 5 năm 2018. Buộc bị cáo Nguyễn Văn D nộp 1.700.000đ (Một triệu bảy trăm ngàn đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

[3]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của ủy ban thường vụ

Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn D phải nộp 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

[4]. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/7/2018). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương, nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BP;
- VKS và Chi cục THA huyện BĐ;
- Sở tư pháp và Công an tỉnh BP;
- Bị cáo;
- Người tham gia TT;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lưu Thùy Linh